

Bản án số: 259/2024/HS-ST
Ngày 18 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Danh Cư

Bà Trần Thị Ngọc Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 363/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 458/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Trịnh Thị N; sinh ngày 04 tháng 9 năm 1981, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: 1/8 C, Phường 19, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 280/4/7 P, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Đình L và bà Lê Thị Th; có chồng (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/4/2023 đến nay. (có mặt)

2. Nguyễn Quốc Q; sinh ngày 18 tháng 3 năm 1975, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 451/34 P, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Đoàn Hoa M (chết); có vợ và 01 con sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 06/5/2004, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản (bản án số 676/HSST). Ngày 12/02/2007, chấp hành xong hình phạt tù; đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 17/6/2004.

- Ngày 21/7/2009, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (bản án số 309/2009/HSST). Ngày 21/01/2014, chấp hành xong hình phạt tù; đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 09/9/2009.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/4/2023 đến nay. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị Kim Tr, sinh năm 1976; nơi cư trú: 304/94 P, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 30 phút, ngày 24/4/2023, tại trước số 950 T, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 8 phát hiện Nguyễn Quốc Q đang điều khiển xe gắn máy biển số 59L2-403.68 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu về trụ sở Công an Phường 5, Quận 8 để kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an phát hiện trong hộc nắp đồ xăng của xe gắn máy biển số 59L2-403.68 có 01 bịch nylon màu đen, bên trong có 01 gói nylon ghi chữ AT chứa tinh thể không màu (Q khai nhận là ma túy tổng hợp dùng để bán). Công an thu giữ ma túy và tạm giữ của Quang 01 điện thoại di động hiệu Samsung gắn sim số 0902.775.391 và 01 xe gắn máy biển số 59L2 - 403.68. Sau đó, Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Q.

Cùng ngày 24/4/2023, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 8 thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Quốc Q tại nhà số 451/34 P, Phường 3, Quận 8. Qua khám xét, Công an phát hiện trong phòng ngủ của Q có 01 cây kéo, 01 muống nhựa, 01 hộp kim loại bên ngoài có chữ “WHITE CASTLE” bên trong có 01 cân tiểu ly và 01 ví màu đỏ đựng 03 gói nylon chứa tinh thể không màu. Q khai số tinh thể không màu là ma túy tổng hợp do Q mua của Trịnh Thị N để bán lại hưởng lợi.

Từ lời khai của Q, vào lúc 14 giờ 40 phút, ngày 24/4/2023, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 8 phối hợp Công an Phường 3, Quận 8 kiểm tra hành chính nhà số 280/4/7 P, Phường 3, Quận 8. Tại thời điểm kiểm tra, trong nhà có 03 đối tượng gồm: Trịnh Thị N (đang ở dưới đất) là người thuê nhà, Trần Thanh V, Tăng Mẫn Đ (đang ở trên gác). Qua kiểm tra, N tự giác lấy trong túi màu đen đang đeo trên người ra 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu giao nộp (N khai nhận là ma túy tổng hợp dùng để bán). Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của Niên 01 điện thoại di động gắn số sim 0939.751.666 và số tiền 5.000.000 đồng. Sau đó, Công an tiến hành thu giữ vật chứng dẫn giải N về trụ sở Công an Phường 3, Quận 8 để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cùng ngày 24/4/2023, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 8 thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của N tại nhà số 280/4/7 P, Phường 3, Quận 8. Qua khám xét, Công an phát hiện, tạm giữ của N 01 cân điện tử ở trong tủ gỗ bên trái cửa vào.

Tại Kết luận giám định số 4222/KL-KTHS ngày 28/4/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 1: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon có ghi chữ “AT” được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Quốc Q, Trịnh Thị N và hình dấu Công an Phường 5, Quận 8 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 10,0364g (một không phẩy không ba sáu bốn gam), loại Methamphetamine.

- Gói 2: Tinh thể không màu trong 03 gói nylon (để trong 01 ví màu đỏ) được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Quốc Q và hình dấu Công an Phường 3, Quận

8 đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 8,4607g (tám phẩy bốn sáu không bảy gam), loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 4223/KL-KTHS ngày 28/4/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trịnh Thị N và hình dấu Công an Phường 3, Quận 8 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4200 g (không phẩy bốn hai không không gam), loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Quốc Q khai nhận: Do cần tiền tiêu xài nên Q nảy sinh ý định bán trái phép chất ma túy để thu lợi. Khoảng 13 giờ ngày 24/4/2023, thông qua mạng xã hội Zalo, Quang nhận được cuộc gọi của một người đàn ông tên H (không rõ lai lịch) hỏi mua “01 hộp 10 hàng đá” ma túy tổng hợp. Để có ma túy bán, Q sử dụng điện thoại di động gắn sim số 0902.775.391 gọi đến số điện thoại di động 0939.751.666 của Trịnh Thị N hỏi mua “01 hộp 10 hàng đá” ma túy tổng hợp. N đồng ý bán ma túy cho Q với giá 4.000.000 đồng và hẹn Q đến nhà N giao nhận ma túy. Q liên lạc lại H báo giá bán ma túy là 4.200.000 đồng. H đồng ý mua và hẹn Q giao nhận ma túy tại ngã tư đường N - QL50, xã B, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau đó, Q điều khiển xe gắn máy biển số 59L2-403.68 đến trước nhà số 280/4/7 P, Phường 3, Quận 8 gặp N nhận 01 gói ma túy tổng hợp và trả cho N số tiền 4.000.000 đồng. Q điều khiển xe gắn máy mang ma túy về nhà tìm bình thủy tinh đựng gói ma túy để mang đi bán và tìm 01 bình thủy tinh cho N mượn để N ngâm rượu. Q cất giấu gói nylon chứa ma túy vào trong hộc nắp đồ xăng của xe gắn máy biển số 59L2-403.68, rồi điều khiển xe gắn máy mang 01 bình thủy tinh đến nhà N cho N mượn. Vào lúc 14 giờ 30 phút, ngày 24/4/2023, khi Q điều khiển xe gắn máy đi đến trước số 950 T, Phường 5, Quận 8 thì bị Công an Quận 8 phát hiện, kiểm tra bắt quả tang như trên.

Đối với 01 hộp kim loại đựng 03 gói nylon chứa tinh thể không màu, Nguyễn Quốc Q khai nhận là ma túy tổng hợp Q mua của Trịnh Thị N vào ngày 14/4/2023 với giá 4.000.000 đồng mang về phòng ngủ phân chia ra thành 03 gói dự định để dành sử dụng, nếu ai hỏi mua thì sẽ bán lại với giá 1.500.000 đồng/gói nhưng chưa bán được. Q đã sử dụng phần vụn ma túy bị rơi ra trong khi phân chia gói ma túy này. Q khai nhận đã gặp N mua ma túy tổng hợp được 02 lần, dự định bán nhưng chưa bán được thì bị Công an phát hiện thu giữ ma túy nên chưa thu lợi.

Trịnh Thị N khai nhận: Ngày 23/4/2023, khi N đang ở tại nhà số 280/4/7 P, Phường 3, Quận 8, thì có bạn là một người đàn ông tên T (không rõ lai lịch) đến chơi. Lúc này, T cho N 01 gói ma túy tổng hợp “hàng đá”, N dự định để dành sử dụng nhưng nếu có ai hỏi mua thì bán. Đến khoảng 13 giờ ngày 24/4/2023, N nhận được điện thoại của Nguyễn Quốc Q hỏi mua “01 hộp 10 hàng đá” ma túy tổng hợp. Sau đó, N chiết 01 phần nhỏ từ gói ma túy tổng hợp của T cho vào 01 gói nylon dự định sử dụng, nếu có ai hỏi mua thì bán với giá 100.000 đồng. Phần lớn gói ma túy còn lại N để bán lại cho Q.

Trịnh Thị N khai nhận chỉ mới nảy sinh ý định bán ma túy và N bán ma túy cho Nguyễn Quốc Q được 01 lần vào ngày 24/4/2023, thu lợi bất chính được số tiền 4.000.0000 đồng. N không thừa nhận trước đó có bán ma túy cho Q vào ngày 14/4/2023 như lời Q đã khai.

Việc tạm giữ, xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu 939/23-Gói 1 (4222), chữ ký ghi tên Trịnh Thị N, Nguyễn Quốc Q, hình dấu Công an Phường 5, Quận 8 và chữ ký giám định viên Võ La Bảo Y;

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu 939/23-Gói 2 (4222), chữ ký ghi tên Nguyễn Quốc Q, hình dấu Công an Phường 3, Quận 8 và chữ ký giám định viên Võ La Bảo Y;

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu 940/23-Gói 1 (4223), chữ ký ghi tên Trịnh Thị N, hình dấu Công an Phường 3, Quận 8 và chữ ký giám định viên Võ La Bảo Y;

- 01 cây kéo, 01 muống nhựa, 02 cân tiểu ly, 01 hộp kim loại bên ngoài có in chữ "WHITE CASTLE" tạm giữ của Quang và Niên dùng làm dụng cụ cất giấu, phân chia ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung gắn sim số 0902775391 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim số: 0939751666 tạm giữ của Trịnh Thị N, Nguyễn Quốc Q, qua điều tra xác định các bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

- Số tiền 5.000.000 đồng tạm giữ của N là tiền do bán ma túy cho Q mà có và tiền N dùng vào việc mua bán ma túy.

- 01 xe gắn máy biển số 59L2 - 403.68 tạm giữ của Q, qua xác minh do bà Nguyễn Thị Kim Tr (là vợ bị cáo Q) đứng tên đăng ký. Bà Tr cho Q mượn xe để sử dụng nhưng không biết Q dùng xe làm phương tiện mua bán trái phép chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 233/CT-VKS-Q8 ngày 20/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trịnh Thị N và Nguyễn Quốc Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trịnh Thị N, Nguyễn Quốc Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trịnh Thị N từ 11 năm 06 tháng đến 12 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Q từ 11 năm 06 tháng đến 12 năm 06 tháng tù.

Phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền 20 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy và các công cụ phạm tội thu giữ của các bị cáo; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với số tiền 5.000.000 đồng tạm giữ của bị cáo N và 02 điện thoại di động tạm giữ của bị cáo N và Q; trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim Tr 01 xe gắn máy biển số 59L2-403.68.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận; các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định:

Vào lúc 14 giờ 30 phút, ngày 24/4/2023, tại trước số 950 T, Phường 5, Quận 8, Thành Phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Quốc Q có hành vi cất giữ trái phép ma túy ở thể rắn, có khối lượng 10,0364 gam, loại Methamphetamine, mục đích để bán thì bị phát hiện, bắt quả tang. Ngoài ra, tại nơi ở của mình tại số 451/34 P, Phường 3, Quận 8, bị cáo Q còn cất giữ trái phép ma túy ở thể rắn, có khối lượng 8,4607 gam, loại Methamphetamine, mục đích để bán. Tổng khối lượng ma túy bị cáo Q cất giữ nhằm mục đích bán là 18,4971 gam loại Methamphetamine. Qua điều tra xác định, gói ma túy có khối lượng 10,0364 gam, loại Methamphetamine Q mua của bị cáo Trịnh Thị N vào ngày 24/4/2023 để bán lại cho người khác.

Cùng ngày 24/4/2023, tại nhà số 280/4/7 P, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Trịnh Thị N có hành vi cất giữ trái phép 0,4200 gam ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine, mục đích để bán. Trước thời điểm bị bắt quả tang, bị cáo N đã bán cho bị cáo Nguyễn Quốc Q 01 gói ma túy ở thể rắn có khối lượng 10,0364 gam, loại Methamphetamine. Như vậy, tổng khối lượng ma túy bị cáo N chịu trách nhiệm là 10,4564 gam loại Methamphetamine.

[4] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Trịnh Thị N và Nguyễn Quốc Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[7] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận.

[8] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Niên phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, do đó Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[9] Nhân thân: Bị cáo Q có nhân thân xấu, 02 lần bị kết án phạt tù vào các năm 2004 và 2009, đã xóa án tích nhưng khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân bị cáo.

[10] Về hình phạt bổ sung, xét hành vi phạm tội của bị cáo nhằm thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về vật chứng vụ án, quá trình điều tra thu giữ số ma túy trong 03 gói niêm phong số 939/23 (Gói 1, Gói 2) và 940/23 (Gói 1); 01 cây kéo, 01 muống nhựa, 02 cân tiểu ly, 01 hộp kim loại, xét đây là vật cất tàng trữ, lưu hành và công cụ phạm tội nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[12] 01 điện thoại di động hiệu Iphone tạm giữ của bị cáo N và 01 điện thoại di động hiệu Samsung tạm giữ của bị cáo Q, xét các bị cáo có dùng làm phương tiện liên lạc mua bán ma túy nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[13] Số tiền 5.000.000 đồng tạm giữ của bị cáo N, trong đó có 4.000.000 đồng là tiền do bán ma túy mà có; số tiền 1.000.000 đồng là tiền dùng để mua bán ma túy, do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[14] Xe gắn máy biển số 59L2 - 403.68 tạm giữ của bị cáo Q tại thời điểm bắt quả tang. Qua điều tra xác định, xe này thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Kim Tr. Bà Tr cho bị cáo Q mượn xe nhưng không biết và không liên quan đến việc bị cáo sử dụng xe làm phương tiện mua bán ma túy nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại xe cho bà Trang.

[15] Đối với người đàn ông tên T là người cho bị cáo N gói ma túy, do không xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[16] Đối với Trần Thanh V là người chung sống như vợ chồng với bị cáo N và Tăng Mẫn Đ là bạn bè của V đến chơi tại thời điểm bị cáo N bị bắt quả tang. Qua điều tra xác định V và Đ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo N. Tuy nhiên, V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra tách vụ án để điều tra, xử lý trong vụ án khác.

[17] Căn nhà 451/34 P, Phường 3, Quận 8 là tài sản của cha mẹ bị cáo Q chết để lại. Việc bị cáo Q tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà các thành viên trong gia đình không biết và không liên quan nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[18] Căn nhà 280/4/7 P, Phường 3 Quận 8 là tài sản của bà Lê Thị N, bà N giao nhà cho bị cáo N quản lý sử dụng nhưng không biết bị cáo dùng để cất giấu trái phép ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[19] Bị cáo Q khai, ngoài gói ma túy có khối lượng 10,0364 gam bị cáo mua của bị cáo N vào ngày 24/4/2023, thì 03 gói ma túy có khối lượng 8,4607 gam do bị cáo tàng trữ tại chỗ ở cũng do bị cáo mua từ bị cáo N vào ngày 14/4/2023, bị cáo N không thừa nhận. Ngoài lời khai của bị cáo Q, không còn chứng cứ nào khác chứng minh bị cáo N bán ma túy cho bị cáo Q vào ngày 14/4/2023, Hội đồng xét xử đã tiến hành trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung, đối chất tại phiên tòa nhưng bị cáo N không thừa nhận, nên không có cơ sở xem xét truy cứu trách nhiệm bị cáo N về hành vi “*phạm tội 02 lần trở lên*”.

[20] Về án phí hình sự: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trịnh Thị N 11 (mười một) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/4/2023.

Phạt bị cáo Trịnh Thị N số tiền 10 triệu đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Q 12 (mười hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/4/2023.

Phạt bị cáo Nguyễn Quốc Q số tiền 20 triệu đồng, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điểm a, b khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 gói niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu 939/23-Gói 1 (4222), chữ ký ghi tên Trịnh Thị N, Nguyễn Quốc Q, hình dấu Công an Phường 5, Quận 8 và chữ ký giám định viên Võ La Bảo Yến;

+ 01 gói niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu 939/23-Gói 2 (4222), chữ ký ghi tên Nguyễn Quốc Q, hình dấu Công an Phường 3, Quận 8 và chữ ký giám định viên Võ La Bảo Y;

+ 01 gói niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu 940/23-Gói 1 (4223), chữ ký ghi tên Trịnh Thị N, hình dấu Công an Phường 3, Quận 8 và chữ ký giám định viên Võ La Bảo Y;

+ 01 cây kéo, 01 muống nhựa, 02 cân tiểu ly, 01 hộp kim loại bên ngoài có in chữ “WHITE CASTLE”.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung gắn sim số 0902775391, số Imei: không có; và 01 điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim số: 0939751666, số Imei: không có.

+ Số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng theo Giấy nộp tiền đề ngày 15/11/2023 (BL128).

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim Tr: 01 xe gắn máy biển số: 59L2 - 403.68, số máy: JF18E-5376777, số khung: RLHJF180X8Y769177.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/01/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Trịnh Thị N và Nguyễn Quốc Q nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh